

**Phụ lục I****MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH  
MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN IA H'DRAI***(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
			Huyện giao
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	6-8
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững</b>		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	6-8
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm tại xã Ia Dom năm 2022	%	6-7
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm tại xã Ia Đal năm 2022	%	7-8
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm tại xã Ia Toi năm 2022	%	9-10
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>		
	Cấp xã		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	33.3
-	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	
-	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	

**Phụ lục II**

**GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐẠI BÀN HUYỆN IA H'DRAI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nguồn vốn	Tỉnh giao					Huyện giao					Ghi chú
		Tổng số	Vốn ĐTP	Trong đó			Tổng số	Vốn ĐTP	Trong đó			
				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022	Vốn sự nghiệp			KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022	Vốn sự nghiệp	
	<b>Tổng số</b>	<b>108,505</b>	<b>94,426</b>	<b>3,839</b>	<b>90,587</b>	<b>14,079</b>	<b>108,505</b>	<b>94,426</b>	<b>3,839</b>	<b>90,587</b>	<b>14,079</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	34,449	26,712		26,712	7,737	34,449	26,712		26,712	7,737	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	68,626	63,424		63,424	5,202	68,626	63,424		63,424	5,202	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5,430	4,290	3,839	451	1,140	5,430	4,290	3,839	451	1,140	

**Phụ lục III**  
**GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022**  
**THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐẠI BÀN HUYỆN IA H'DRAI**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA														Ghi chú
		Tổng 03 chương trình mục tiêu quốc gia			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022					Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022			Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022			
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	
							KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022								
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>108,505.00</b>	<b>94,426.00</b>	<b>14,079.00</b>	<b>5,430.00</b>	<b>4,290.00</b>	<b>3,839.00</b>	<b>451.00</b>	<b>1,140.00</b>	<b>68,626.00</b>	<b>63,424.00</b>	<b>5,202.00</b>	<b>34,449.00</b>	<b>26,712.00</b>	<b>7,737.00</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Ia H'Drai</b>	<b>108,505.00</b>	<b>94,426.00</b>	<b>14,079.00</b>	<b>5,430.00</b>	<b>4,290.00</b>	<b>3,839.00</b>	<b>451.00</b>	<b>1,140.00</b>	<b>68,626.00</b>	<b>63,424.00</b>	<b>5,202.00</b>	<b>34,449.00</b>	<b>26,712.00</b>	<b>7,737.00</b>	
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	<i>76,405.00</i>	<i>68,382.00</i>	<i>8,023.00</i>	<i>980.00</i>	-	-	-	<i>980.00</i>	<i>51,969.00</i>	<i>51,044.00</i>	<i>925.00</i>	<i>23,456.00</i>	<i>17,338.00</i>	<i>6,118.00</i>	
-	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	67,500.00	67,500.00	-	-	-	-	-	-	51,044.00	51,044.00	-	16,456.00	16,456.00	-	
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	350.00	276.00	74.00	-	-	-	-	-	7.00	-	7.00	343.00	276.00	67.00	
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	6,281.00	-	6,281.00	480.00	-	-	-	480.00	624.00	-	624.00	5,177.00	-	5,177.00	
-	Phòng Lao động Thương binh và xã Hội huyện	551.00	-	551.00	-	-	-	-	-	294.00	-	294.00	257.00	-	257.00	
-	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	500.00	-	500.00	500.00	-	-	-	500.00	-	-	-	-	-	-	
-	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện	55.00	-	55.00	-	-	-	-	-	-	-	-	55.00	-	55.00	
-	Phòng Tư pháp huyện	4.00	-	4.00	-	-	-	-	-	-	-	-	4.00	-	4.00	
-	<b>Giữ lại ngân sách huyện</b>	<b>1,164.00</b>	<b>606.00</b>	<b>558.00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,164.00</b>	<b>606.00</b>	<b>558.00</b>	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>	<i>32,100.00</i>	<i>26,044.00</i>	<i>6,056.00</i>	<i>4,450.00</i>	<i>4,290.00</i>	<i>3,839.00</i>	<i>451.00</i>	<i>160.00</i>	<i>16,657.00</i>	<i>12,380.00</i>	<i>4,277.00</i>	<i>10,993.00</i>	<i>9,374.00</i>	<i>1,619.00</i>	
-	Xã Ia Dom	8,312.00	6,731.00	1,581.00	912.00	878.00	427.00	451.00	34.00	4,721.00	3,641.00	1,080.00	2,679.00	2,212.00	467.00	
-	Xã Ia Đal	13,177.00	10,459.00	2,718.00	1,769.00	1,706.00	1,706.00	-	63.00	7,214.00	5,098.00	2,116.00	4,194.00	3,655.00	539.00	
-	Xã Ia Toi	10,611.00	8,854.00	1,757.00	1,769.00	1,706.00	1,706.00	-	63.00	4,722.00	3,641.00	1,081.00	4,120.00	3,507.00	613.00	

**Phụ lục IV**

**GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐÀI BÀN HUYỆN IA H'DRAI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chương trình	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022																							Ghi chú	
		Chi tiết dự án thành phần																								
		Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Dự án 1 (TDA 1)			Dự án 2	Dự án 3 (TDA 1)	Dự án 4									Dự án 6		Dự án 7					
					Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN			Vốn SN	Vốn SN	TDA 1			TDA 2	TDA 3			Tổng cộng	TDA 1	TDA 2	Tổng cộng	TDA 1	TDA 2		
Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng	Vốn ĐTPT				Vốn SN	Tổng cộng			Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn SN	Vốn SN									
	<b>TỔNG SỐ</b>	68,626	63,424	5,202	65,271	63,424	1,847	1,479	627	900		900	611		611	187	102		102	52	24	28	297	194	103	
<b>I</b>	<b>Huyện Ia H'Drai</b>	68,626	63,424	5,202	65,271	63,424	1,847	1,479	627	900		900	611		611	187	102		102	52	24	28	297	194	103	
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	51,969	51,044	925	51,044	51,044			13	808		808	611		611	187	10		10	15	7	8	89	58	31	
-	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	51,044	51,044		51,044	51,044																				
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	7		7																7	7					
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	624		624					13	611		611	611		611											
-	Phòng Lao động Thương binh và xã Hội huyện	294		294						197		197				187	10		10	8		8	89	58	31	
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>	16,657	12,380	4,277	14,227	12,380	1,847	1,479	614	92		92					92		92	37	17	20	208	136	72	
-	Xã Ia Dom	4,721	3,641	1,080	4,184	3,641	543	324	134	21		21					21		21	8	4	4	50	32	18	
-	Xã Ia Đal	7,214	5,098	2,116	5,859	5,098	761	831	346	50		50					50		50	21	9	12	107	71	36	
-	Xã Ia Toi	4,722	3,641	1,081	4,184	3,641	543	324	134	21		21					21		21	8	4	4	51	33	18	

**Ghi chú:**

**Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025**

1 Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

- *Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo*

		DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022																					
		Chi tiết dự án thành phần																					
TT	Chương trình	Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN	Dự án 1 (TDA 1)			Dự án 2	Dự án 3 (TDA 1)	Dự án 4									Dự án 6		Dự án 7		Ghi chú
					Tổng cộng	Vốn ĐTPT	Vốn SN			Vốn SN	Vốn SN	TDA 1			TDA 2	TDA 3			Tổng cộng	TDA 1	TDA 2	Tổng cộng	
								Tổng cộng	Vốn ĐTPT			Vốn SN	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn ĐTPT	Vốn SN	Tổng cộng		Vốn SN	Vốn SN		

2 Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

3 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

- *Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

4 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

- *Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*

- *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*

- *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*

5 Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

- *Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin*

- *Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

6 Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

- *Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

- *Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Phụ lục IV.1

**GAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐẠI BÀN HUYỆN IA H'DRAI**  
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022										Ghi chú
		Tổng vốn	Vốn ĐTP	Vốn sự nghiệp	Trong đó:							
					Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Hỗ trợ đào tạo nghề	Hoạt động chuyên môn khác	
	<b>TỔNG SỐ</b>	68,626	63,424	5,202	1,847	1,479	627		187	611	451	
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo</b>	65,271	63,424	1,847	1,847							
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	51,044	51,044									
-	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện	51,044	51,044									
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>	14,227	12,380	1,847	1,847							
-	Xã Ia Dom	4,184	3,641	543	543							
-	Xã Ia Đal	5,859	5,098	761	761							
-	Xã Ia Toi	4,184	3,641	543	543							
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo</b>	1,479		1,479		1,479						
<i>a</i>	<i>Cấp xã</i>	1,479		1,479		1,479						
-	Xã Ia Dom	324		324		324						
-	Xã Ia Đal	831		831		831						
-	Xã Ia Toi	324		324		324						
<b>III</b>	<b>Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng</b>	627		627			627					
<i>III.1</i>	<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	627		627			627					
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	13		13			13					
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	13		13			13					
<i>b</i>	<i>Cấp xã</i>	614		614			614					
-	Xã Ia Dom	134		134			134					
-	Xã Ia Đal	346		346			346					
-	Xã Ia Toi	134		134			134					
<b>IV</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>	900		900					187	611	102	
<i>IV.1</i>	<i>Tiểu dự án 1. Phát triển GDNN vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	611		611						611		
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	611		611						611		
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	611		611						611		
<i>IV.1</i>	<i>Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	187		187					187			
<i>a</i>	<i>Cấp huyện</i>	187		187					187			
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	187		187					187			

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022										Ghi chú	
		Tổng vốn	Vốn ĐTP	Vốn sự nghiệp	Trong đó:								
					Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Hỗ trợ đào tạo nghề	Hoạt động chuyên môn khác		
<b>IV.3</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>	<b>102</b>		<b>102</b>								<b>102</b>	
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>10</b>		<b>10</b>								<b>10</b>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	10		10								10	
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>92</b>		<b>92</b>								<b>92</b>	
-	Xã Ia Dom	21		21								21	
-	Xã Ia Đal	50		50								50	
-	Xã Ia Tơi	21		21								21	
<b>V</b>	<b>Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin</b>	<b>52</b>		<b>52</b>								<b>52</b>	
<b>V.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</b>	<b>24</b>		<b>24</b>								<b>24</b>	
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>7</b>		<b>7</b>								<b>7</b>	
-	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	7		7								7	
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>17</b>		<b>17</b>								<b>17</b>	
-	Xã Ia Dom	4		4								4	
-	Xã Ia Đal	9		9								9	
-	Xã Ia Tơi	4		4								4	
<b>V.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều</b>	<b>28</b>		<b>28</b>								<b>28</b>	
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>8</b>		<b>8</b>								<b>8</b>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	8		8								8	
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>20</b>		<b>20</b>								<b>20</b>	
-	Xã Ia Dom	4		4								4	
-	Xã Ia Đal	12		12								12	
-	Xã Ia Tơi	4		4								4	
<b>VI</b>	<b>Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</b>	<b>297</b>		<b>297</b>								<b>297</b>	
<b>VI.1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>	<b>194</b>		<b>194</b>								<b>194</b>	
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>58</b>		<b>58</b>								<b>58</b>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	58		58								58	
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>136</b>		<b>136</b>								<b>136</b>	
-	Xã Ia Dom	32		32								32	
-	Xã Ia Đal	71		71								71	
-	Xã Ia Tơi	33		33								33	
<b>VI.2</b>	<b>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</b>	<b>103</b>		<b>103</b>								<b>103</b>	
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>31</b>		<b>31</b>								<b>31</b>	
-	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện	31		31								31	
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>72</b>		<b>72</b>								<b>72</b>	

TT	Đơn vị	Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022									Ghi chú	
		Tổng vốn	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Trong đó:							
					Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Hỗ trợ người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Hỗ trợ đào tạo nghề		Hoạt động chuyên môn khác
-	Xã Ia Dom	18		18							18	
-	Xã Ia Đal	36		36							36	
-	Xã Ia Tơi	18		18							18	



**Phụ lục VI**

**PHƯƠNG ÁN GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐẠI BÀN HUYỆN IA H'DRAI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Đơn vị	TỔNG VỐN	DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022																	Ghi chú	
			Vốn ĐTPT	Trong đó		Vốn sự nghiệp	Trong đó														
				KH năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	KH năm 2022		Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Phát triển du lịch nông thôn	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết theo chuỗi giá trị	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn	Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới	Xét nghiệm chất lượng nước, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn tại các xã điểm	Cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng phụ nữ và trẻ em	Mô hình an ninh trật tự	Kinh phí hoạt động của cơ quan chỉ đạo Chương trình các cấp	Các hoạt động khác tại các địa phương (*)		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5,430</b>	<b>4,290</b>	<b>3,839</b>	<b>451</b>	<b>1,140</b>		<b>300</b>		<b>100</b>	<b>500</b>		<b>50</b>				<b>90</b>	<b>100</b>			
<b>a</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>980</b>				<b>980</b>		<b>300</b>		<b>100</b>	<b>500</b>		<b>50</b>				<b>30</b>				
-	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện	480				480		300		100			50				30				
-	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	500				500					500										
<b>b</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>4,450</b>	<b>4,290</b>	<b>3,839</b>	<b>451</b>	<b>160</b>											<b>60</b>	<b>100</b>			
-	Xã Ia Dom	912	878	427	451	34											20	14			
-	Xã Ia Đal	1,769	1,706	1,706		63											20	43			
-	Xã Ia Tơi	1,769	1,706	1,706		63											20	43			